

Số: **H1** /QCPH-BGTVT-UBND

Hà Nội, ngày **24** tháng **12** năm 2013

QUY CHẾ PHỐI HỢP
Trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động
tại Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 1502/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 10/2012/TT-BGTVT ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức và hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Trạm kiểm tra tải trọng xe (QCVN 66:2013/BGTVT);

Thực hiện Công điện số 95/CĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Chấn chỉnh tình trạng phương tiện vận tải đường bộ vi phạm chở hàng quá tải trọng;

Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động tại Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Quy định trách nhiệm, nhiệm vụ của Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái trong công tác phối hợp chỉ đạo, điều hành hoạt động tại Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động (sau đây viết tắt là Trạm KTTTX lưu động).

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
2. Đảm bảo thống nhất trong công tác chỉ đạo, thực hiện phân công nhiệm vụ, trách nhiệm rõ ràng trong quá trình phối hợp.
3. Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái chỉ đạo các cơ quan tham mưu, các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện công tác kiểm soát tải trọng xe

trên các quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh và đường bộ địa phương.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp

Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả trong công tác phối hợp chỉ đạo, điều hành và kiểm tra các lực lượng tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ tại Trạm KTTTX lưu động nhằm kiểm soát các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có hành vi vi phạm về khổ giới hạn và tải trọng được phép lưu hành trên các quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh và đường bộ địa phương, đảm bảo an toàn giao thông và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 4. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Trạm KTTTX lưu động được đảm bảo từ Quỹ bảo trì đường bộ địa phương, kinh phí an toàn giao thông địa phương và các nguồn kinh phí khác.

2. Các khoản chi cho hoạt động của Trạm KTTTX lưu động bao gồm: nhiên liệu của phương tiện, vật tư, vật liệu, thiết bị, văn phòng phẩm thường xuyên, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc, bảo trì, tập huấn, hội họp, kiểm tra, thuê bãi đặt trạm, kiểm định, kiểm chuẩn (theo quy định của Quyết định số 2919/QĐ-BGTVT ngày 24/9/2013) các chế độ phụ cấp (nếu có) và các chi phí khác (nếu có) thuộc phạm vi hoạt động của Trạm KTTTX lưu động theo kế hoạch chi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức, các lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại Trạm KTTTX lưu động

Cơ cấu tổ chức, các lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại Trạm KTTTX lưu động do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái quyết định trên cơ sở đề xuất của Sở Giao thông vận tải, cụ thể như sau:

1. Cơ cấu tổ chức Trạm KTTTX lưu động gồm: Trạm trưởng, Phó trạm trưởng, ca trưởng và các nhân viên.

2. Lực lượng thực hiện gồm:

a) Thanh tra Sở Giao thông vận tải. Số lượng thanh tra viên biệt phái công tác tại Trạm KTTTX lưu động là 08 người (03 ca/ngày, mỗi ca 01 lãnh đạo trạm, 02 người, 01 người thay thế).

b) Cảnh sát giao thông Công an tỉnh: Số lượng cán bộ, chiến sỹ Công an biệt phái tại Trạm KTTTX lưu động là 08 người (03 ca/ngày, mỗi ca 01 lãnh đạo trạm, 02 người, 01 người thay thế).

c) Kiểm soát quân sự thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh: Số lượng cán bộ, chiến sỹ Kiểm soát quân sự biệt phái công tác tại Trạm KTTTX lưu động là 04 người (03 ca/ngày, mỗi ca 01 người, 01 người thay thế).

d) Các lực lượng phối hợp khác: Văn phòng Ban ATGT 01 người.

Điều 6. Tiêu chuẩn, trang bị, chế độ của lực lượng tham gia tại Trạm KTTTX lưu động

1. Lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại Trạm KTTTX lưu động được tuyển chọn phải đảm bảo có phẩm chất đạo đức tốt, đủ năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

2. Phương tiện, trang bị, trang phục, sắc phục, phù hiệu của lực lượng tham gia phối hợp công tác tại Trạm KTTTX lưu động thuộc ngành nào, ngành đó cấp và sử dụng theo quy định của ngành.

3. Lương và các khoản phụ cấp kèm theo của các thành viên thuộc lực lượng phối hợp hoạt động tại Trạm KTTTX lưu động do cơ quan cử người chi trả. Phụ cấp làm việc tại Trạm KTTTX lưu động và các quyền lợi khác (nếu có) do cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý Trạm KTTTX lưu động giải quyết theo quy định hiện hành.

Điều 7. Tổ chức hoạt động Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động

1. Trạm KTTTX lưu động được trang bị các thiết bị kiểm tra, theo dõi lưu động, xách tay hoặc gắn trên xe chuyên dụng để kiểm soát và xử lý các xe vi phạm quá khổ, quá tải tại những vị trí theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trạm KTTTX lưu động hoạt động theo kế hoạch kiểm soát tải trọng xe được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc Liên ngành Sở Giao thông vận tải - Công an tỉnh phê duyệt (khi được ủy quyền); thực hiện việc kiểm soát tải trọng xe trên các quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh và đường bộ địa phương.

3. Kế hoạch liên ngành kiểm soát tải trọng xe quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của Trạm trưởng, người phụ trách thực hiện kế hoạch và các lực lượng phối hợp tham gia kiểm soát tải trọng xe.

4. Để đạt hiệu quả cao nhất công tác kiểm soát tải trọng xe, Trạm KTTTX lưu động hoạt động 24/24 giờ vào tất cả các ngày, kể cả ngày nghỉ và ngày lễ.

5. Vị trí kiểm tra tải trọng xe

a) Vị trí dừng xe để kiểm tra tải trọng xe phải đảm bảo an toàn, không gây ùn tắc giao thông;

b) Chọn những nơi có bãi đủ diện tích để đặt Trạm KTTTX lưu động và hạ tải hoặc chỗ đường rộng không làm cản trở, ách tắc giao thông, bộ đặt cân xách tay phải đảm bảo theo quy định của nhà sản xuất hoặc theo quy định tại QCVN 66:2013/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm kiểm tra tải trọng xe;

c) Không cân xe, hạ tải trên mặt đường đối với những đường hẹp chỉ đủ 02 làn xe chạy, đường cao tốc, đường có mật độ phương tiện lưu thông cao dễ gây ùn tắc giao thông và nguy cơ mất an toàn giao thông.

6. Các lực lượng tham gia phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tuân thủ theo sự phân công điều hành trực tiếp của Trạm trưởng, người được giao phụ trách thực

hiện kế hoạch kiểm soát tải trọng xe; khi giải quyết và xử lý công việc nếu có ý kiến khác nhau giữa các thành viên của mỗi ngành, người được giao phụ trách thực hiện kế hoạch kiểm soát tải trọng xe được quyền quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, nếu vượt quá thẩm quyền phải báo cáo cấp trên để giải quyết theo thẩm quyền.

7. Trạm kiểm tra tải trọng xe xây dựng trình liên ngành Sở Giao thông vận tải - Công an tỉnh ban hành nội quy, quy chế nội bộ của Trạm KTTTX lưu động trên cơ sở các quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ được giao. Liên ngành Sở Giao thông vận tải - Công an tỉnh hàng quý phải có phiếu nhận xét kết quả công tác đối với từng thành viên của lực lượng tham gia phối hợp công tác tại Trạm KTTTX lưu động làm căn cứ để cơ quan, đơn vị quản lý các thành viên đó bình xét thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Kết nối thông tin

1. Trạm KTTTX lưu động trực tiếp cập nhật kết quả thực hiện, gửi thông tin và số liệu xử lý vi phạm vào cổng thông tin điện tử của hệ thống, kết nối Internet truyền về máy chủ của Tổng cục Đường bộ Việt Nam; đồng thời gửi báo cáo cho cơ quan quản lý theo quy định.

2. Nghiêm cấm mọi hành vi can thiệp xử lý số liệu, kết quả kiểm tra tải trọng xe.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM VÀ NHIỆM VỤ

Điều 9. Trách nhiệm, nhiệm vụ của Bộ Giao thông vận tải

1. Trang bị Bộ cân lưu động cho địa phương.
2. Thanh tra, kiểm tra công tác kiểm soát tải trọng xe trên toàn quốc.

Điều 10. Trách nhiệm, nhiệm vụ của Tổng cục Đường bộ Việt Nam

1. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác kiểm soát tải trọng xe trên toàn quốc.
2. Duy trì hoạt động thường xuyên của máy chủ, phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm soát tải trọng xe của Trạm KTTTX lưu động.
3. Tổng hợp báo cáo tình hình công tác kiểm soát tải trọng xe trên toàn quốc, gửi về Bộ Giao thông vận tải (theo mẫu 01-Phụ lục kèm theo).

Điều 11. Trách nhiệm, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc kiểm soát tải trọng xe trên các quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh và đường bộ của địa phương.
2. Phê duyệt hoặc ủy quyền cho Liên ngành Sở Giao thông vận tải - Công an tỉnh phê duyệt Kế hoạch kiểm soát tải trọng xe; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch đảm bảo việc kiểm soát tải trọng xe đạt kết quả tốt nhất.

3. Duyệt kinh phí cho hoạt động của Trạm KTTTX lưu động.

Điều 12. Trách nhiệm, nhiệm vụ của Sở Giao thông vận tải

1. Phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng xây dựng Kế hoạch liên ngành kiểm soát tải trọng xe, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (hoặc phê duyệt theo ủy quyền); triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm soát tải trọng xe trên các quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh và đường bộ địa phương.

2. Kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm soát tải trọng xe của Trạm KTTTX lưu động.

3. Quản lý, khai thác sử dụng, bảo trì Bộ cân lưu động, bảo đảm Trạm KTTTX lưu động hoạt động thường xuyên liên tục, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

4. Định kỳ theo tháng, quý, năm hoặc đột xuất báo cáo số liệu, phân tích, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động của Trạm KTTTX lưu động về Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (theo mẫu 02-Phụ lục kèm theo).

Điều 13. Trách nhiệm và nhiệm vụ của các lực lượng trực tiếp điều hành Trạm KTTTX lưu động

1. Vận hành các trang thiết bị kỹ thuật của Trạm KTTTX lưu động.

2. Hướng dẫn lái xe đưa xe vào vị trí kiểm tra, thực hiện việc cân, đo kiểm tra xe tại Trạm KTTTX lưu động.

3. Chuyển kết quả kiểm tra cho thanh tra giao thông để xử lý theo quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm tra.

4. Phối hợp với thanh tra giao thông giám sát việc thực hiện hạ tải và các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định hiện hành.

5. Duy trì thường xuyên chế độ gửi thông tin và số liệu xử lý vi phạm vào công thông tin điện tử của hệ thống, kết nối Internet truyền về máy chủ của Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Hàng ngày cập nhật số liệu, đánh giá tình hình, báo cáo kết quả hoạt động về Sở Giao thông vận tải (theo mẫu 03-Phụ lục kèm theo).

Điều 14. Trách nhiệm và nhiệm vụ của Thanh tra Sở Giao thông vận tải công tác tại Trạm KTTTX lưu động

1. Cùng với với lực lượng trực tiếp điều hành Trạm KTTTX lưu động thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 13 Quy chế này.

2. Tiếp nhận kết quả kiểm tra tải trọng xe và khổ giới hạn xe; căn cứ kết quả kiểm tra và đối chiếu với Giấy phép lái xe, Giấy đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, Giấy phép lưu hành đặc biệt (nếu có); xác định hành vi vi phạm, mức độ vi phạm của người điều khiển xe.

3. Lập biên bản, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm theo quy định hiện hành.

4. Thực hiện đình chỉ lưu hành phương tiện cho đến khi người vi phạm thực hiện xong việc hạ tải và các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định hiện hành.

5. Phối hợp với các lực lượng tại Trạm KTTTX lưu động xử lý các xe vi phạm về tốc độ, khoảng cách, làn xe, theo báo hiệu đường bộ tại khu vực Trạm KTTTX lưu động.

6. Phát hiện và kịp thời phản ánh với cơ quan có thẩm quyền về những hành vi trái quy định của pháp luật trong hoạt động của Trạm KTTTX lưu động.

Điều 15. Trách nhiệm và nhiệm vụ của Kiểm soát quân sự

1. Kiểm tra, kiểm soát đối với các xe mang biển số quân sự, đưa các xe có biểu hiện vi phạm quá tải trọng, quá khổ giới hạn vào Trạm KTTTX lưu động để kiểm tra, xử lý kể cả xe của các đơn vị, các doanh nghiệp quân đội làm kinh tế (trừ các xe làm nhiệm vụ khẩn cấp, đặc biệt theo quy định của pháp luật); xử lý các vi phạm hành chính khác theo thẩm quyền.

2. Phối hợp với các lực lượng trong công tác xử lý vi phạm, tuần tra kiểm soát trong khu vực Trạm KTTTX lưu động và hai đầu Trạm KTTTX lưu động, xử lý xe vi phạm trốn, tránh Trạm KTTTX lưu động; cưỡng chế xe vi phạm vào vị trí kiểm tra.

Điều 16. Trách nhiệm và nhiệm vụ của lực lượng Công an

1. Lực lượng Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ tại Trạm KTTTX lưu động thực hiện việc buộc các xe có dấu hiệu vi phạm phải chấp hành vào vị trí kiểm tra; hoặc thông báo, phối hợp với lực lượng tuần tra, kiểm soát trên đường, Công an các địa phương trên địa bàn tỉnh xử lý buộc các xe vượt Trạm quay về Trạm KTTTX; xử lý các vi phạm hành chính khác theo thẩm quyền; chủ trì, phối hợp với các lực lượng tại Trạm KTTTX lưu động xử lý hành vi vi phạm về tốc độ, khoảng cách, làn xe, theo báo hiệu đường bộ tại khu vực Trạm KTTTX lưu động.

2. Lực lượng Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên đường, cảnh sát trật tự, cảnh sát cơ động và Công an các địa phương trên địa bàn tỉnh phối hợp, hỗ trợ khi có yêu cầu của lực lượng Cảnh sát giao thông công tác tại Trạm KTTTX lưu động, buộc các xe vượt Trạm quay về Trạm KTTTX lưu động, cưỡng chế xe vi phạm vào vị trí kiểm tra, giải quyết các vụ gây rối an ninh, trật tự tại Trạm; kiểm tra, xử lý các xe quá tải, quá khổ đi tránh Trạm KTTTX lưu động, hành vi chuyển tải để trốn tránh việc phát hiện xe chở quá tải, quá khổ.

Điều 17. Phòng chống tiêu cực

1. Áp dụng công nghệ hiện đại tiên tiến để kiểm tra, giám sát hoạt động của Trạm KTTTX lưu động.

2. Các lực lượng công tác tại Trạm KTTTX lưu động có trách nhiệm phát hiện và kịp thời phản ánh với cơ quan có thẩm quyền về những hành vi trái quy định của pháp luật trong hoạt động của Trạm KTTTX lưu động; thực hiện nhiệm vụ được quy

định tại Quy chế này theo sự phân công của lãnh đạo Trạm KTTTX lưu động; phối hợp công tác với các lực lượng liên ngành khác. Khi giải quyết công việc có thể có ý kiến khác nhau giữa các thành viên của mỗi ngành, khi đó Trạm trưởng có quyền quyết định; nếu vượt quá thẩm quyền phải xin ý kiến cấp trên trước khi giải quyết.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Điều động lực lượng công tác tại Trạm KTTTX lưu động

Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Thanh tra Sở Giao thông vận tải ra quyết định cử người công tác tại Trạm KTTTX lưu động, trong đó ghi rõ người đại diện phụ trách để đảm bảo tính tổ chức trong công tác phối hợp.

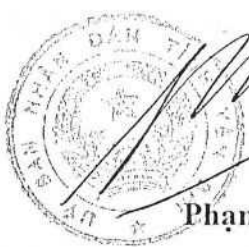
Điều 19. Khen thưởng, kỷ luật

Cán bộ, chiến sỹ, thanh tra viên, nhân viên công tác kiểm soát tải trọng xe có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành. Các cá nhân vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị phải báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Bộ Giao thông vận tải và Tổng cục Đường bộ Việt Nam để kịp thời điều chỉnh, xử lý cho phù hợp. ✓

TM. UBND TỈNH YÊN BÁI
CHỦ TỊCH



Phạm Duy Cường

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Trường

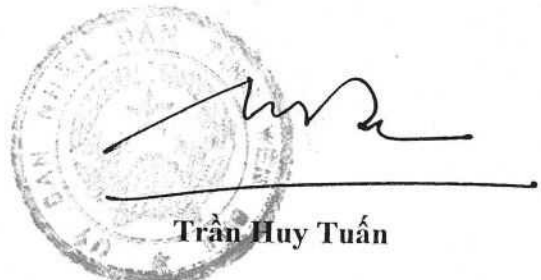
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

Số: 293 /SY-UBND

SAO Y BẢN CHÍNH

Yên Bái, ngày 26 tháng 12 năm 2013

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Huy Tuấn

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ CHQS tỉnh;
- Các sở: Giao thông vận tải; Tư pháp; Tài chính; Thông tin và Truyền thông;
- Báo Yên Bái, Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh (NC);
- Phòng TH-CB;
- Lưu: VT, NC.

Mẫu 01: MẪU BÁO CÁO CỦA TỔNG CỤC ĐBVN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ VÀ TÌNH HÌNH
KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM TẢI TRỌNG XE TRÊN TOÀN QUỐC**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Văn bản chỉ đạo, điều hành

2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ:

- Đánh giá những mặt đạt được;

- Đánh giá những tồn tại, khó khăn;

- Rút ra kinh nghiệm, phương án khắc phục các tồn tại, khó khăn.

II. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

III. SỐ LIỆU TỔNG HỢP (từ ngày / - ngày / /)

STT	Tên địa phương	Tổng số xe vi phạm bị xử lý	Tổng số hàng hóa phải hạ tải (tấn)	Tổng số Giấy phép lái xe bị tước	Tổng tiền xử phạt (theo QĐ xử phạt)	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						
6						
...						
	Tổng					

Nơi nhận:

-
-

Lãnh Tổng cục ĐBVN

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

Mẫu 02: MẪU BÁO CÁO CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**BÁO CÁO KẾT QUẢ VÀ TÌNH HÌNH
KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM TẢI TRỌNG XE**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Lực lượng tham gia

2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ

- Đánh giá những mặt đạt được;

- Đánh giá những tồn tại, khó khăn;

- Rút ra kinh nghiệm, phương án khắc phục các tồn tại, khó khăn.

II. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

III. SỐ LIỆU TỔNG HỢP (từ h ngày / - h ngày / /)

STT	Tên đường	Tổng số xe vi phạm bị xử lý	Tổng số hàng hóa phải hạ tải (tấn)	Tổng số Giấy phép lái xe bị tước	Tổng tiền xử phạt (theo QĐ xử phạt)	Ghi chú
1	QL.91					
2	QL.91C					
3	QL.N1					
4	ĐT.941					
5	ĐT.948					
6	...					
7	Đường khác					
	Tổng					

Nơi nhận:

-

-

Lãnh đạo Sở GTVT

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

Mẫu 03: MẪU BÁO CÁO CỦA TRẠM KTTT-XLĐ SỐ:

**BÁO CÁO KẾT QUẢ VÀ TÌNH HÌNH
KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM TẢI TRỌNG XE**

I. SỐ LIỆU TỔNG HỢP (từ h ngày / - h ngày / /)

1. Phân loại vi phạm

TT	Nội dung	Đơn vị	Tổng số	Loại xe kiểm tra			Ghi chú
				Xe thân liền	Xe đầu kéo RM/SMRM	Xe thân liền RM/SMRM	
1	Số xe vào kiểm tra	Xe					
2	Số xe không vi phạm sau khi cân	Xe					
3	Số xe vi phạm bị xử lý, trong đó:	Xe					
3.1	Xử lý theo Điều 27 Nghị định 34 và Nghị định 71/2012/NĐ-CP						
3.1.1	- Xe vi phạm từ 5% đến 30% (Xe trọng tải 5 tấn trở lên) - Xe vi phạm từ 10% đến 40% (xe dưới 5 tấn)	Xe					
3.1.2	- Xe vi phạm trên 40% (Xe trọng tải dưới 5 tấn) - Xe vi phạm trên 30% (xe trọng tải từ 5 tấn trở lên)	Xe					
3.1.3	- Xe vi phạm quá khổ	Xe					
3.2	Xử lý theo Điều 36 Nghị định 34 và Nghị định 71/2012/NĐ-CP						
3.2.1	- Xe vi phạm từ 10% đến 20%	Xe					
3.2.2	- Xe vi phạm trên 20%	Xe					
3.2.3	- Xe vi phạm khác	Xe					
4	Số xe phải hạ tải	Xe					
5	Tổng khối lượng hạ tải	Tấn					
6	Tổng số giấy phép lái xe bị tước	Chiếc					
7	Tổng tiền xử phạt theo QĐ xử phạt	1000đ					

2. Biển số xe, loại xe và lỗi vi phạm

TT	BIỂN SỐ	LOẠI XE	SỐ TRỤC	LỖI VI PHẠM	GHI CHÚ
1	67L 03..	Xe thân liền (Trọng tải trên 5 tấn)		Quá tải trọng 45%	
2	67L 90..	Xe đầu kéo RM/SMRM		Quá tải trọng 75%	
3	65H 61..	Xe thân liền RM/SMRM		Quá tải trọng 35%	
4	64H 92..	Xe tải (Trọng tải dưới 5 tấn)		Quá trọng tải 90%	
....	

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Lực lượng tham gia

2. Thời gian và vị trí làm việc

TỔ CÔNG TÁC	THỜI GIAN		VỊ TRÍ LÀM VIỆC (Quốc lộ, đường tỉnhlý trình)	GHI CHÚ
	Từ giờ	Đến giờ		
Tổ 2				
Tổ 3				
Tổ 1				

3. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ

- Đánh giá những mặt đạt được;
- Đánh giá những tồn tại, khó khăn;
- Rút ra kinh nghiệm, phương án khắc phục các tồn tại, khó khăn.

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

TM. TRẠM KTTTXLĐ

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)